

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 291/2023/HSST
Ngày: 15/8/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Xuân Tính - Nghề nghiệp: PCT Hội đồng nhân dân phường.
2. Ông Lê Cát Tường - Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Ninh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Lệ Mỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử kín sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 295/2023/HSST ngày 27 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 319/2023/QĐXXST - HS, ngày 07 tháng 7 năm 2023 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 81/2023/HSST - QĐ, ngày 21 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê ĐH** - sinh ngày 15/11/2007. Nơi ĐKKHKT: Tổ 19, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Nơi ở hiện nay: Phố PĐ 2, phường TX, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Lê Đình Hải và bà Trần TD. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, (có mặt).

* Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê ĐH: Bà Trần TD, sinh năm 1986 (là mẹ đẻ). Nơi thường trú: Thôn Tinh Anh, xã Thuần Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ở hiện nay: Phố PĐ 2, phường TX, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá, (có mặt).

* Người bào chữa cho bị cáo Lê ĐH: Bà Lương Thanh Vân, là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, (có mặt).

* Người bị hại: Cháu Trần Thị DQ, sinh ngày 18/5/2010. Nơi cư trú: Thôn 2, xã VT, huyện VL, tỉnh Thanh Hóa, (vắng mặt có lý do).

* Người đại diện hợp pháp của cháu Trần Thị DQ: Ông Trần ĐT, sinh năm 1983 (là bố đẻ). Nơi cư trú: Thôn 2, xã VT, huyện VL, tỉnh Thanh Hóa, (có mặt).

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Trần Thị DQ: Bà Hoàng Thị Thủy, là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, (có mặt).

* Người làm chứng: Anh Phạm VN, sinh ngày 23/02/2005. Nơi cư trú: Thôn 7, xã VT, huyện VL, tỉnh Thanh Hóa, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 09 tháng 12 năm 2022, Lê ĐH, sinh ngày 15/11/2007 cùng Phạm VN, sinh ngày 23/02/2005 đi xe mô tô đến thôn 2, xã VT, huyện VL, tỉnh Thanh Hóa đón cháu Trần Thị DQ, sinh ngày 18/5/2010 xuống phòng trọ của mẹ đẻ Hợp là bà Trần TD ở phố PĐ 2, phường TX, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá để đi làm nghề ví da. Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 10/12/2022, bà Trần TD đi làm ca đêm ở Khu công nghiệp Hoàng Long, thành phố Thanh Hóa nên dặn Quỳnh ngủ giường phía trong của bà Dung, còn Hợp và Nam nằm giường phía ngoài. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Hợp, Quỳnh và Nam đi ngủ, Hợp và Quỳnh nằm ở giường trong của bà Dung, còn Nam ngủ giường ngoài. Khi nằm ngủ cùng nhau Hợp có hành vi ôm hôn và sờ vào vùng nhạy cảm trên cơ thể Quỳnh. Được Quỳnh đồng ý, Hợp đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục với Quỳnh. Sau khi có quan hệ tình dục với Lê ĐH, cháu Trần Thị DQ nói cho bố biết sự việc. Ngày 11/12/2022, ông Trần ĐT là bố đẻ của cháu Quỳnh đến Công an phường TX, thành phố Thanh Hóa báo cáo vụ việc và yêu cầu xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định pháp y đối với trẻ em bị hoặc nghi bị xâm hại tình dục số: 91/2022/TTPY-TDTE ngày 14/12/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tại thời điểm khám giám định pháp y về tình dục đối với Trần Thị DQ: - Môi lớn: Không thấy tổn thương.

- Môi bé: Không thấy tổn thương.

- Âm hộ: Không thấy tổn thương.

- Màng trinh: Rách cũ vị trí 9 giờ (Không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác về thời gian rách màng trinh của Trần Thị DQ).

- Âm đạo: Không thấy tổn thương.

- Tầng sinh môn: Không thấy tổn thương.

- Hậu môn: Không thấy tổn thương.

- Không tìm thấy tinh trùng và xác tinh trùng trên mẫu thu từ âm đạo.

- Test PSA âm tính: Không có tinh dịch trên mẫu thu từ âm đạo.
- Không tìm thấy song cầu khuẩn.
- Siêu âm ổ bụng; tử cung và phần phụ hai bên chưa quan sát thấy hình ảnh bất thường.

- Trần Thị DQ không có thai.

Quá trình điều tra Lê ĐH và Trần Thị DQ đều thừa nhận: Đã đồng thuận quan hệ tình dục với nhau tại phòng trọ thuộc phố PĐ 2, phường TX, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá. Vào thời điểm này Trần Thị DQ chưa đủ 13 tuổi (12 tuổi, 06 tháng, 21 ngày); Lê ĐH chưa đủ 16 tuổi (15 tuổi, 25 ngày).

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, ngày 06/7/2023 đại diện hợp pháp của cháu Trần Thị DQ và đại diện hợp pháp của Lê ĐH đã thỏa thuận bồi thường tổn thất về sức khỏe, tinh thần cho cháu Trần Thị DQ với số tiền 40.000.000 đồng. Ngày 20/7/2023 đại diện hợp pháp của cháu Quỳnh và đại diện hợp pháp của bị cáo Hợp đã giao nhận số tiền 20.000.000 đồng, còn lại số tiền 20.000.000 đồng đại diện hợp pháp của cháu Quỳnh đề nghị Tòa án ghi nhận trong bản án để buộc đại diện hợp pháp của bị cáo Hợp có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho cháu Trần Thị DQ.

Tại bản Cáo trạng số: 239/CTr-VKS ngày 26/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Lê ĐH về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”, theo điểm b khoản 1 Điều 142 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả đối với hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê ĐH phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 142; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91; khoản 2 Điều 101; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê ĐH từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của cháu Trần Thị DQ và đại diện hợp pháp của bị cáo Lê ĐH đã thỏa thuận bồi thường tổn thất về sức khỏe, tinh thần cho cháu Quỳnh với số tiền 40.000.000 đồng. Ngày 20/7/2023 đại diện hợp pháp của bị cáo Hợp đã bồi thường được số tiền 20.000.000 đồng, còn lại số tiền 20.000.000 đồng buộc người đại diện hợp pháp của bị cáo phải có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho cháu Trần Thị DQ như đã thỏa thuận.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

* Ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Lê ĐH: Đồng ý với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai

báo, là người dưới 16 tuổi, phát triển chưa đầy đủ, còn hạn chế về nhận thức pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91; khoản 2 Điều 101; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê ĐH ở mức 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thống nhất với thỏa thuận về dân sự giữa đại diện hợp pháp của cháu Trần Thị DQ và đại diện hợp pháp của bị cáo Lê ĐH.

* Ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Trần Thị DQ: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật. Về bồi thường dân sự, đề nghị công nhận sự thỏa thuận giữa đại diện hợp pháp của cháu Trần Thị DQ và đại diện hợp pháp của bị cáo Lê ĐH và buộc người đại diện hợp pháp của bị cáo phải có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho cháu Trần Thị DQ như đã thỏa thuận.

* Ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê ĐH: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do bị cáo nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế.

* Ý kiến của người đại diện hợp pháp của cháu Trần Thị DQ: Đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật. Về dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử buộc người đại diện hợp pháp của bị cáo phải có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho cháu Quỳnh số tiền 20.000.000 đồng như đã thỏa thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê ĐH đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo đã thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm và các chứng cứ khác phản ánh tại hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 10/12/2022, tại phòng trọ thuộc phố PĐ 2, phường TX, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Lê ĐH, sinh ngày 15/11/2007 đã có hành vi đồng thuận quan hệ tình dục với cháu Trần Thị DQ, sinh ngày 18/5/2010.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố bị cáo Lê ĐH về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo điểm b khoản 1 Điều 142 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, bởi hành vi hiếp dâm người dưới 16 tuổi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, sức khỏe tinh thần và thể chất của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần có đường lối xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Lê ĐH là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, người đại diện hợp pháp cho bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường một phần thiệt hại về sức khỏe, tinh thần cho bị hại. Cho nên, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Lê ĐH, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý là có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Xét đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Trần Thị DQ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý là có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

[7] Xét đề nghị của người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê ĐH, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đề nghị là có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét đối với bị cáo Lê ĐH.

[8] Xét đề nghị của người đại diện hợp pháp của cháu Trần Thị DQ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đề nghị của người đại diện hợp pháp là có căn cứ để xem xét giải quyết vụ án.

[9] Từ những nhận xét đánh giá trên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, hiểu biết và nhận thức pháp luật còn hạn chế, ở độ tuổi phát triển chưa đầy đủ (dưới 16 tuổi), nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục là đủ, tạo điều kiện để bị cáo trở thành công dân tốt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của cháu Trần Thị DQ và đại diện hợp pháp của bị cáo Lê ĐH đã thỏa thuận bồi thường tổn thất về sức khỏe, tinh thần cho cháu Quỳnh với số tiền 40.000.000 đồng. Ngày 20/7/2023, người đại diện hợp pháp của bị cáo Hợp đã bồi thường được số tiền 20.000.000 đồng, còn lại số

tiền 20.000.000 đồng buộc người đại diện hợp pháp của bị cáo phải có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho cháu Trần Thị DQ như đã thỏa thuận là phù hợp với quy định.

[11] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 142; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; khoản 2 Điều 101; khoản 2 Điều 48; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 592 của Bộ luật dân sự. Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a, f, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên bố: Bị cáo Lê ĐH phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

* Xử phạt: Bị cáo Lê ĐH 36 (*Ba sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (*Năm*) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê ĐH cho Ủy ban nhân dân phường TX, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

* Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa đại diện hợp pháp của cháu Trần Thị DQ và đại diện hợp pháp của bị cáo Lê ĐH về bồi thường tổn thất tinh thần, sức khỏe cho cháu Trần Thị DQ với số tiền 40.000.000 đồng. Buộc bà Trần TD (mẹ đẻ) là người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê ĐH phải có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho cháu Trần Thị DQ số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

* Về án phí: Buộc bị cáo Lê ĐH phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người đại diện hợp pháp của bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố TH;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS thành phố TH;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- CQTHAHS, CA.TPTH;
- Bị cáo; Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng;
- lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Xuân Hùng